

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/DS-PT

Ngày: 19 – 8 – 2019

V/v “Tranh chấp hủy ½
quyết định cưỡng chế kê
biên tài sản và yêu cầu hủy
½ kết quả bán đấu giá tài
sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh;
Ông Lưu Hữu Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hủy ½ quyết định cưỡng chế kê biên tài sản và yêu cầu hủy ½ kết quả bán đấu giá tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 125/2019/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: 420, tổ 6 đường NTP, khóm LT B, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lý Hồng P, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Số 18, tổ 16, khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (theo giấy ủy quyền ngày 20/11/2017) (có mặt).

2. Bị đơn: Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh AG; địa chỉ: Số 154 đường TĐT, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Võ Thanh S - Chức vụ: Chấp hành viên của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC (theo giấy ủy quyền ngày 26/12/2017) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thanh T, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ 6, đường NTP, khóm LT B, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thanh T: Bà Lý Thị H1, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số 420, tổ 6, đường NTP, khóm LT B, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2017) (vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: 35B1 đường NTH, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG (có mặt).

3.3. Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Số 35, tổ 01, khóm LA B, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

3.4. Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 03 đường VP, khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

3.5. Bà Nguyễn Hoàng Yến N, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

3.6. Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá Tài sản tỉnh AG; địa chỉ: Số 01 đường NTH, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá Tài sản tỉnh AG: Bà Đặng Nguyễn Hồng C – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá Tài sản tỉnh AG (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Lý Hồng P là đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H; bà Nguyễn Thị Kim H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H (sau đây gọi tắt là ông H) và người đại diện của ông H trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC (sau đây được gọi tắt là Thi hành án TC) kê biên tài sản của ông H và bà Võ Thanh T (sau đây gọi tắt là bà T) nhưng trình tự, thủ tục không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kê biên, bán đấu giá toàn bộ căn nhà diện tích 150,15m² gắn với diện tích 154m² đất tại khóm LT B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh AG là trái pháp luật, vì ½ nhà và đất là của ông H.

- Không thông báo cho ông H biết về kê biên tài sản và việc kê biên không có sự chứng kiến của ông H.

- Không giải quyết đơn khiếu nại của ông H gửi vào năm 2015.

Nay ông H yêu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Hủy ½ Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017 theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 06/9/2017 giữa Thi hành án TC và Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá Tài sản tỉnh AG (sau đây gọi tắt là Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG).

- Hủy ½ Quyết định cưỡng chế kê biên số: 01/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014 của Thi hành án TC, tỉnh AG.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Thi hành án TC do ông Võ Thanh S đại diện trình bày:

Thi hành án TC thi hành án theo Quyết định hòa giải thành của Tòa án buộc bà T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H2 (sau đây gọi tắt là bà H2) số tiền 345.000.000đ và lãi chậm thi hành án.

Qua xác minh, bà T và chồng là ông H có quyền sử dụng đất diện tích 233,10 m² (gồm: 197,10 m² đất TSN + 36 m² đất ODT).

Do bà T và ông H vắng mặt tại địa phương nên Thi hành án TC có Thông báo số: 171 ngày 07/04/2014 và đăng báo Pháp luật Việt Nam kỳ: 114, 115 cho bà T và ông H biết để thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung.

Ông H và bà T không thực hiện quyền khởi kiện nên ngày 16/10/2014, Thi hành án TC tiến hành kê biên, xử lý tài sản do ông H và bà T đứng tên quyền sử dụng. Việc kê biên, bán đấu giá tài sản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể: tổng đạt, niêm yết cho đương sự và người có liên quan về tài sản kê biên; Thông báo Kết quả thẩm định giá ngày 22/04/2015; Thông báo đưa tài sản ra bán đấu giá; nhiều lần thông báo cho ông H biết về việc ưu tiên mua tài sản thuộc sở hữu chung, nhưng ông H vẫn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Theo Quyết định số 103/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, diện tích 233,1m² không đủ điều kiện tách thửa nên Chấp hành viên thông báo bán đấu giá toàn bộ diện tích 233,1m² của ông H và bà T, đồng thời thanh toán lại ½ giá trị tài sản cho ông H theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và Gia đình.

Ngày 06/10/2017, bà D mua tài sản đấu giá; ngày 07/11/2017 ông H có đơn khiếu nại yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá hoặc cho ông H chuộc lại tài sản bán đấu giá nhưng bà D là người mua được tài sản đấu giá không đồng ý cho ông H chuộc lại tài sản.

Nay Thi hành án TC không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H; không đồng ý yêu cầu độc lập của bà H2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Chị Nguyễn Thùy D (sau đây gọi tắt là chị D) trình bày: Thi hành án TC tổ chức bán đấu giá tài sản của ông H và bà T, chị là người được mua tài sản đấu giá đúng theo quy định của pháp luật. Chị đã giao đủ tiền cho Thi hành án TC.

Nay chị yêu cầu Thi hành án TC thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng cho chị theo quy định của pháp luật.

- Bà Lý Thị H1 đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày: Bà T thống nhất việc Thi hành án TC kê biên bán đấu giá $\frac{1}{2}$ tài sản của bà T trong phần tài sản chung với ông H. Nay bà T yêu cầu Thi hành án TC trả lại bằng hiện vật cho ông H $\frac{1}{2}$ tài sản của ông H trong phần tài sản chung với bà T.

- Bà H2 trình bày: Bà không nhận được các thông báo bán đấu giá, không nhận được kết quả giảm giá nên ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà. Nay bà yêu cầu Tòa án hủy $\frac{1}{2}$ Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017 theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 06/9/2017 giữa Thi hành án TC và Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG.

- Bà Hoàng Thị Yến N (sau đây gọi tắt là bà N) trình bày: Bà không có liên quan trong vụ án này.

- Ông Nguyễn Hòa B (sau đây gọi tắt là ông B) trình bày: Ông không có liên quan trong vụ án này.

- Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG do bà Đặng Nguyễn Hồng C đại diện trình bày:

Thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 229/HDDVDGTS ngày 06/9/2017 giữa Thi hành án TC và Trung tâm bán đấu giá AG. Tài sản đấu giá là diện tích 233,1m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05122 Ea cấp ngày 25/5/2007 do ông H và bà T đứng tên gắn liền với nhà chính diện tích 111,65m² và nhà phụ diện tích 38,5m².

Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG tổ chức đấu giá tài sản của ông H và bà T đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên đấu giá lần thứ 5 là ngày 06/10/2017 bà D là khách hàng mua được tài sản với giá 358.000.000đ.

Nay, Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H; không đồng ý theo yêu cầu độc lập của bà H2.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H do ông Lý Hồng P làm đại diện theo ủy quyền.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H2.

- Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H do ông Lý Hồng P đại diện theo ủy quyền yêu cầu hủy $\frac{1}{2}$ Quyết định kê biên số 01/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC, tỉnh An Giang

- Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H do ông Lý Hồng P đại diện theo ủy quyền yêu cầu hủy $\frac{1}{2}$ Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh AG bán đấu giá theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 06/9/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh AG.

- Bác toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H2 yêu cầu hủy ½ Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017 của trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh AG bán đấu giá theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 06/9/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh AG.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/3/2019, ông Lý Hồng P (sau đây gọi tắt là ông P) là người đại diện theo ủy quyền của ông H kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm và yêu cầu hủy ½ Quyết định số: 01/2014/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014 và hủy ½ Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017.

Ngày 03/4/2019, bà H2 kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy ½ Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017.

Tại phiên tòa:

- Ông Lý Hồng P đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Thi hành án TC do ông S đại diện trình bày: Thi hành án TC không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông H và bà H2.

- Bà H2 trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Chị D trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông H và bà H2.

- Bà T, bà Yến, bà N, ông B: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Về khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế kê biên của cơ quan thi hành án là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; về yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản, ông H và bà H2 không có quyền khởi kiện. Do đó, cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là không đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 4 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã TC và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Ông P đại diện cho ông H kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm; Bà H2 kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Thủ tục kháng cáo của các đương sự đúng theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tham gia phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia phiên tòa phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà T, bà N, ông B vắng mặt; Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung kháng cáo:

[3.1]. Về khởi kiện quyết định cưỡng chế kê biên tài sản của cơ quan thi hành án dân sự:

Tại khoản 1 Điều 140 của Luật Thi hành án dân sự quy định: *“Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”*.

Tại Điều 154 của Luật Thi hành án dân sự quy định: *“Công dân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức”*.

Theo quy định tại Điều 142 và Điều 155 của Luật Thi hành án dân sự quy định, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự các cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án.

Như vậy, theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì quyết định cưỡng chế kê biên tài sản không phải là đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định cưỡng chế kê biên tài sản của cơ quan thi hành án không phải là quyết định cá biệt nên trong mọi trường hợp quyết định cưỡng chế kê biên tài sản của cơ quan thi hành án không phải là đối tượng khởi kiện để Tòa án thụ lý, giải quyết.

Do đó, việc ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định cưỡng chế kê biên số: 01/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014 của Thi hành án TC là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3.2]. Về khởi kiện kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án:

Tại khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự quy định: *“Người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án*

giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản”.

Như vậy, theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, chỉ có người mua được tài sản bán đấu giá và chấp hành viên được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá.

Hơn nữa, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu giá tài sản thì đấu giá tài sản là hình thức bán tài sản có từ hai người trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định tại Luật đấu giá tài sản. Do đó, bán đấu giá tài sản thi hành án là một giao dịch dân sự giữa các chủ thể tham gia là người có quyền đưa tài sản ra đấu giá (cơ quan thi hành án) với người tham gia đấu giá và người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật. Do đó, chỉ những chủ thể tham gia bán đấu giá tài sản mới phát sinh quyền, nghĩa vụ từ giao dịch bán đấu giá và có thể trở thành các bên tranh chấp với nhau về kết quả bán đấu giá tài sản và những chủ thể tham gia bán đấu giá tài sản mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá nếu cho rằng có vi phạm pháp luật trong quá trình đấu giá làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Ông H, bà H2 không phải là người đưa tài sản ra bán đấu giá, không phải là người mua được tài sản bán đấu giá, tức không phải là người tham gia bán đấu giá, không phải là một bên trong giao dịch bán đấu giá nên ông H, bà H2 không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ kết quả bán đấu giá theo Biên bản bán đấu giá thành ngày 06/10/2017 và theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 06/9/2017 giữa Thi hành án TC và Trung tâm bán đấu giá tỉnh AG.

[3.3]. Lẽ ra, khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn khởi kiện cho đương sự theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp, đã thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử thì đình chỉ giải quyết vụ án, xóa tên vụ án trong sổ thụ lý và trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế kê biên số: 01/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014 của Thi hành án TC, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà H2 về yêu cầu hủy kết quả đấu giá là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã TC và đình chỉ giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông H do ông P đại diện không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà H2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 148, khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và đình chỉ giải quyết vụ án về “Tranh chấp yêu cầu hủy ½ quyết định cưỡng chế kê biên tài sản và yêu cầu hủy ½ kết quả bán đấu giá tài sản”, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H với bị đơn Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã TC.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.112.000đ (ông H đã nộp đủ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0001474 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC và được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0001615 ngày 18/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

- Bà Nguyễn Thị Kim H2 được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0009451 ngày 10/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H do ông Lý Hồng P đại diện không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0001852 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

- Bà Nguyễn Thị Kim H2 không phải chịu án phí phúc thẩm và được nhận lại tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0001866 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

Ngô Ngọc Phi